

Số: 82/2025/QĐST-HNGĐ

Chư Prông, ngày 06 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Kpuih B**, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Làng H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông **Kpuih S**, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Làng X, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Kpuih B và ông Kpuih S (*Giấy chứng nhận kết hôn số 27 do UBND xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 01/9/2020*).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Kpuih B và ông Kpuih S có 01 con chung là Kpuih Q, sinh ngày 07/9/2020.

Theo sự thoả thuận của các đương sự, giao con chung là Kpuih Q, sinh ngày 07/9/2020 cho bà Kpuih B trực tiếp nuôi dưỡng khi con chưa thành niên hoặc đã

thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Quyền và nghĩa vụ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Kpuih B và ông Kpuih S thống nhất hiện ông Kpuih S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Kpuih B và ông Kpuih S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Kpuih B và ông Kpuih S xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Bà Kpuih B tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà Kpuih B đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0007253 ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Bà Kpuih B được trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Chi cục THA DS huyện Chư Prông;
- UBND xã Ia Pia;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Nam Trung